TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/DS-ST
Ngày 18-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2024/TLST-DSST ngày 24 tháng 6 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (gọi tắt Công ty T).

Trụ sở: I P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty L1; trụ sở: 23 L, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê H1 - Giám đốc, theo Hợp đồng ủy quyền số 09/2024/QUQ-MAFC ngày 02/5/2024.

Ông H1 ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Võ Bá L, sinh năm: 2002; chức vụ: Nhân viên, theo giấy ủy quyền số 114/GUQ-2024, ngày 05/7/2024 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị Thúy P, sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2024 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/8/2022, Công ty T có ký Hợp đồng tín dụng số 3481461 về việc cấp tín dụng cho bà Lê Thị Thúy P với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, trong đó bao gồm 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay với lãi suất 44%/năm. Sau khi ký kết hợp đồng ngày 11/8/2022, Công ty T đã giải ngân số tiền vay trên cho bà P. Theo hợp đồng tín dụng đã ký, bà P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 2.027.309 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/9/2022 đến ngày 15/8/2024. Quá trình vay, bà P chỉ thanh toán được 11 kỳ với số tiền 22.424.477 đồng. Từ ngày 29/10/2023, bà P không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân. Công ty T đã nhiều lần yêu cầu bà P hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nhưng bà P không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết đồng thời vi phạm nghĩa vụ với Công ty T.

Tính đến ngày 03/05/2024, bà Lê Thị Thúy P đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.857.196 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 5.106.425 đồng.

Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 3.139.603 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả) là 222.644 đồng.

Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Thúy P phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 03/5/2024, tổng cộng là: 29.325.868 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

- *Về ý kiến của bị đơn bà Lê Thị Thúy P:* Trong quá trình tố tụng bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, bà P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng hiện nay bà P không thực tế sinh sống tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Lê Thị Thúy P phải thanh toán cho Công ty T số tiền nợ tính đến ngày 03/5/2024, tổng cộng là: 29.325.868 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ. Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T khởi kiện bà Lê Thị Thúy P về tranh chấp hợp đồng tín dụng không có mục đích lợi nhuận nên xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự.

Công ty T khởi kiện và cung cấp địa chỉ của bà P theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, việc bị đơn đang có nghĩa vụ đối với Công ty T nhưng thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện là Công ty T biết về nơi cư trú mới của mình theo quy định được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án thụ lý vụ án và giải quyết theo thủ tục chung. Bị đơn đăng ký hộ khẩu tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 11/8/2022, bà Lê Thị Thúy P có ký với Công ty T hợp đồng sử dụng theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3481461, số tiền vay là 31.980.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, ngày đề nghị thanh toán là ngày 15 hàng tháng, mục đích vay mua hàng, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 44%/năm. Sau khi ký kết hợp đồng ngày 11/8/2022, Công ty T đã giải ngân số tiền vay trên cho bà P. Theo hợp đồng tín dụng đã ký, bà P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng cho Công ty T với số tiền 2.027.309 đồng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/9/2022 đến ngày 15/8/2024. Quá trình vay, bà P chỉ thanh toán được 11 kỳ với số tiền 22.424.477 đồng. Từ ngày 29/10/2023, bà P đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân. Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Thúy P phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 03/5/2024, tổng cộng là: 29.325.868 đồng, trong đó: dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.857.196 đồng; lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 5.106.425 đồng; lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 3.139.603 đồng; lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả) là 222.644 đồng và tiền lãi tiếp

theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[3] Xét thấy, bà Lê Thị Thúy P đã vi phạm kỳ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Thúy P có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Công ty T tính đến ngày 03/5/2024, tổng cộng là: 29.325.868 đồng, trong đó: dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.857.196 đồng; lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 5.106.425 đồng; lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 3.139.603 đồng; lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả) là 222.644 đồng và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Thúy P phải chịu số tiền 1.466.293 đồng. H2 lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277, 463; 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Lê Thị Thúy P.

1. Buộc bà Lê Thị Thúy P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền 29.325.868 (hai mươi chín triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm sáu mươi tám) đồng, trong đó: dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.857.196 đồng; lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi phát sinh trong hạn): 5.106.425 đồng; lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 3.139.603 đồng; lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả) là 222.644 đồng, lãi tính đến ngày 03/5/2024 và tiền lãi tiếp theo, theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.

2. Án phí: bà Lê Thị Thúy P phải nộp 1.466.293 (một triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí 733.147 (bảy trăm ba mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi bảy) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001319 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn mười lăm ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

4. "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai